TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2020/DS-PT
Ngày: 26 - 6 -2020
V/v tranh chấp: "Quyền sử dụng đất, y/c Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2020/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp "Quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 277/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **T1**, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: 47, khu phố 1, Ấp B, Phường 10, TP Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Luật sư **Võ Trọng K**-Văn phòng luật sư Võ Trọng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà **T2**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 47/2, khu phố 1, Ấp Bắc, Phường 10, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1962 (có mặt).

Trú tại 57/85, Lý Thường K, Phường 4, TP Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền số 8547 ngày 06/09/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Trần Thị Lệ H**, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: 47, Ấp Bắc, khu phố 1, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Dương Thị Kim K**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

3. Cháu **Phạm Hoàng Kim N**, sinh năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc là chị **Dương Thị Kim K.**

Cùng địa chỉ: 47, Ấp Bắc, khu phố 1, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1934. (vắng mặt).

5. Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1964 (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: Bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm 1934 (vắng mặt)

6. Ông **Đỗ Văn S**, sinh năm 1971 (vắng mặt)

7. Bà **Đỗ Thị Kim C**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 47/2, khu phố 1, Phường 10, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

8. Ông **Đỗ Văn K**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 262, ấp Tân Tỉnh B, xã Tân Mỹ Ch, TP Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

9. Bà **Đỗ Thị Bạch C**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: 69/11, Phạm TPhường 5, TP Mỹ T, tỉnh Tiền Giang

10. Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Long Hưng, xã Phước T, TP Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

11. **Ủy ban nhân dân thành p, tỉnh Tiền Giang** (vắng mặt).

Địa chỉ: 36, Hùng Vương, Phường 7, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn **T1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà T1 trình bày: Bà_là chủ sử dụng hợp pháp căn nhà và thửa đất số 229, tờ bản đố số 11 tại địa chỉ 47, khu phố 1, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp số CH 02575 ngày 26/02/2014. Liền kề với phần đất của bà là phần nhà đất của bà T2 tại số 47/2, khu phố 1, phường 10 và để đi vào nhà bà thì phải đi qua phần đất sử dụng làm sân chung. Trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành

phố Mỹ Tho cấp cho bà vào năm 2014 có ghi thửa đất của bà là thửa số 229 và phần đất để làm lối đi vào nhà ghi rõ là là sân chung. Khi bà Đặng Thị Tú L và ông Huỳnh Văn C chuyển nhượng đất cho mẹ bà là bà Trần Thị Lệ H thì gia đình bà vẫn sử dụng phần sân chung ổn định từ 2013 đến 2015 (hiện tại bà Đặng Thị Tú L và ông Huỳnh Văn C không còn sinh sống tại địa phương). Năm 2015, bà T2 là hộ liền kề đã xây dựng rào chắn sân chung chỉ chừa lại 07 tấc làm lối đi vào nhà bà (một chiếc xe honda cũng không vào lọt) gây khó khăn cho việc đi lại cho gia đình bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà T2 đập bỏ tường rào trả lại hiện trạng lối đi như ban đầu nhưng bà Thu không đồng ý. Bà cho rằng phần đất bà Thu đã rào chắn được sử dụng làm sân chung nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Thu sử dụng phần đất sân chung có diện tích khoảng 20 m^2.

Bà yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00296 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 02/8/2010 cho bà T2. Yêu cầu bà Thu tháo dỡ hàng rào xi măng chắn lối đi trên phần sân chung 20 m^2 trả lại thông thoáng cho đường đi vào nhà bà

Bị đơn bà T2 trình bày: Phần nhà đất tại số 47/2, đường Ấp Bắc, Khu phố 1, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là do bà đại diện hàng thừa kế đứng tên quyền sử dụng đất, hàng thừa kế gồm có 07 người: bà Nguyễn Thị Năm, bà Đỗ Thị Bạch C, ông Đỗ Văn K, ông Đỗ Văn H, ông Đỗ Văn S, ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị Kim C. Nguồn gốc đất là của cha bà là ông Đỗ Văn T sử dụng ổn định từ năm 1954 đến năm 2006 thì ông Đỗ Văn T mất. Cho nên ngày 02/8/2010, bà đứng tên đại diện hàng thừa kế được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất số CH.00296 ngày 02/08/2010 tại thửa số 84, tờ bản đồ số 11, diện tích 63,2m^2, mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị. Bà T2 cho rằng gia đình bà xây bờ tường xi măng nằm trong đất của gia đình bà và phần sân trước nhà là phần đất của gia đình bà không có liên quan gì đến đường đi chung hay phần sân chung như bà Thảo trình bày. Năm 2015, hai bên có phát sinh tranh chấp. Tại biên bản làm việc ngày 16/10/2015, gia đình bà đã xây bờ tường xi măng trên đất theo đúng điện tích đất của gia đình mà bà Thu đại diện đứng tên, bà Trần Thị Lệ Hồng đã ký xác nhận ranh giới đất.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà không đồng ý vì bà Thu cho rằng đã sử dụng đất theo đúng diện tích của cha mẹ để lại được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất cho bà đại diện đứng tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lệ H trình bày: Năm 2013, bà Đặng Tú L và ông Huỳnh Văn C có chuyển nhượng cho bà Trần Thị Lệ H phần đất thửa 229, tờ bản đố số 11, diện tích 28,4 m^2. Bà H được được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

vào năm 2014, thể hiện trước phần đất của bà có phần sân chung khoảng 20 m^2. Bà Hồng đã sử dụng phần đất sân chung này làm lối đi từ năm 2013 cho đến năm 2015. Nhưng trong năm 2015, bà T2 là hộ liền kề nhà bà đã xây rào chắn dọc lối đi của bà chỉ chừa lại lối đi ngang 0,7 m gây khó khăn cho việc đi lại vào nhà bà. Bà Hồng có đơn khởi kiện năm 2015 về phần sân chung đối với bà Thu nhưng do bà bận đi nước ngoài nên đã rút đơn khởi kiện. Bà Hồng đã làm thủ tục tặng cho phần đất này cho con gái là T1 vào năm 2015. Nay bà Hồng thống nhất với đơn khởi kiện của con gái T1 là yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00296 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 02/8/2010 cho bà T2 (Ủy ban nhân dân TP Mỹ Tho đã cấp phần đất sân chung 20 m^2 cho bà Thu). Yêu cầu bà Thu tháo dỡ hàng rào chắn lối đi trên phần sân chung 20 m^2 trả lại thông thoáng cho đường đi vào nhà bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, bà Đỗ Thị Bạch C, ông Đỗ Văn H, ông Đỗ Văn S, bà Đỗ Thị Kim C, ông Đỗ Văn B và ông Đỗ Văn K trình bày:

Bà Nguyễn Thị N, bà Đỗ Thị Bạch C, ông Đỗ Văn H, ông Đỗ Văn S, bà Đỗ Thị Kim C, ông Đỗ Văn B và ông Đỗ Văn K là những người đồng thừa kế thửa đất số 84, tờ bản đồ số 11, diện tích 63,2 m^2 mục đích sử dụng đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp số CH 00296 ngày 02/08/2010 cho bà T2 đại diện đứng tên thừa kế. Nay bà Nguyễn Thị N, bà Đỗ Thị Bạch C, ông Đỗ Văn H, ông Đỗ Văn S, bà Đỗ Thị Kim C, ông Đỗ Văn B và ông Đỗ Văn K thống nhất với lời trình bày của bà T2. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 do bờ tường mà gia đình xây để làm hàng rào hoàn toàn nằm trong chủ quyền đất của gia đình do bà Thu đại diện đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Kim K trình bày: Chị là cháu của bà Trần Thị Lệ H, hiện nay chị đang sinh sống với con ruột là cháu Phạm Hoàng Kim N tại phần đất thuộc thửa 229, tờ bản đố số 11, diện tích 28,4 m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02575 ngày 26/02/2014 cho bà Trần Thị Lệ H. Năm 2015, bà Hồng làm thủ tục tặng cho phần đất nói trên cho bà T1 là con ruột của bà Hồng. Bà T1 có đơn khởi kiện bà T2 yêu cầu tháo dỡ tường rào, dọn dẹp chướng ngại vật trả lại hiện trạng sân chung khoảng 20 m^2 Chị hoàn toàn thống nhất với mọi quyết định trong đơn khởi kiện của bà T1 để mẹ con chị có đường đi thuận tiện vào nhà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ T trình bày:

Phần đất thuộc thửa số 84, tờ bản đồ số 11 tại khu phố 1, Phường 10, thành phố Mỹ Tho có nguồn gốc do thừa kế từ năm 2006, đến năm 2008 bà T2 đại diện xác lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Theo trích đo bản đồ địa chính thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Mỹ Tho (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho) thực

hiện ngày 03/12/2008 và được duyệt ngày 06/04/2010 thể hiện phần đất bà T2 đại diện cấp quyền sử dụng có diện tích 63,21 m^2; Ranh giới thửa đất đã được ông Huỳnh Văn Chơi - chồng bà Đặng Thị Tú Lan, chủ sử dụng đất tiếp giáp ký xác nhận ranh. Đến ngày 02/08/2010, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00296 cho bà T2 đại diện đứng tên sử dụng phần đất ở diện tích 63,2 m^2 nói trên. Qua kiểm tra thực tế, hiện trạng ranh đất hộ bà T2 sử dụng đúng theo Giấy chứng nhận đã được cấp, trong đó ranh phần diện tích đất thuộc sân hộ bà Thu có xây tường rào, trụ bê tông giáp với đường đi vào nhà bà T1.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà T2 là người đại diện đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và ranh giới thửa đất đã được chồng bà Đặng Thị Tú L, chủ sử dụng đất tiếp giáp ký xác nhận ranh. Mặc khác, Giấy chứng nhận của bà T2 đã được cấp trước thời điểm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 229 và số 230, tờ bản đồ số 11 do bà Đặng Thị Tú Lan chuyển nhượng, hiện bà T1 đang sử dụng. Trong đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Thu thể hiện phần đất sân này thuộc quyền sử dụng của hộ bà T2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 127/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 về việc buộc bà T2 phải tháo dỡ tường rào xi măng chắn lối đi trên phần sân chung có diện tích 20 m2 để trả lại sự thông thoáng cho đường đi vào nhà bà Thảo. Không chấp nhận yêu cầu bà T1 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử đất số CH00296 do Ủy ban nhân dân TP Mỹ Tho cấp ngày 02/08/2010 cho bà T2 là người đại diện của những người thừa kế quyền sử dụng đất theo bản cử người đại diện có xác nhận của UBND Phường 10 ngày 04/06/2008.

(Có bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/10/2019 kèm theo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/12/2019, nguyên đơn bà T1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu bà T2 phải tháo dỡ bờ rào xi măng trên phần sân chung 20m^2 trả lại thông thoáng đường vào nhà bà như ban đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà T1 phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ phần đất nguyên đơn bà T1 cho rằng bà T2 sử dụng đang tranh chấp có phải là phần đất trống diện tích 20m^2 làm sân chung hay không. Do án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 là có căn cứ. Bà Thảo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thảo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà T1, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, bà Đỗ Thị Bạch C, ông Đỗ Văn S, Đỗ Văn K, ông Đỗ Văn B, bà Đỗ Thị Kimcó đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 296 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà T1, bà Thảo cho rằng phần đất bà T2 đã rào chắn lại, được sử dụng làm sân chung, diện tích khoảng 20 m^2, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Thu sử dụng. Bà Thảo yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00296 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 02/8/2010 cho bà T2. Yêu cầu bà Thu tháo dỡ hàng rào xi măng chắn lối đi trên phần sân chung 20 m^2 trả lại thông thoáng cho đường đi vào nhà bà.

[3] Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp số CH 00296 ngày 02/08/2010 cho bà T2 thì bà Thu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 84, tờ bản đồ số 11, diện tích 63,2 m^2, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị. Qua đo đạc thực tế ở cấp sơ thẩm ngày 21/10/2019 thì thửa đất số 84 của bà T2 (T-1+T-2) có diện tích 64,5 m^2 so với diện tích được cấp Giấy chứng nhận ngày 02/8/2010 là 63,2 m^2 thì dư 1,3m^2.

Đối với thửa đất số 229 của bà T1(T-5) giáp ranh với thửa 84 của bà T2 có diện tích đo đạc thực tế là 28,9 m^2 so với diện tích được cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cấp cho bà Đặng Thị Tú L ngày 22/12/2010, bà Đặng Thị Tú L chuyển nhượng cho bà Trần Thị Lệ Hồng (là mẹ ruột của bà Thảo) vào năm 2013 và bà Trần Thị Lệ Hồng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/02/2014, bà Hồng đã tặng cho bà T1 vào ngày 30/11/2015, diện tích thửa 229 vẫn là 28,4 m^2. Thửa 229 diện tích qua đo đạc thực tế thì dư 0,5 m^2.

[4] Theo bản vẽ hiện trạng giữa hai thửa đất số 84 và 229 chỉ có một con hẽm (lối đi) có diện tích (T-8) vào nhà bà T1 là 4,6 m^2 giáp ranh với tường xi măng xây trên đất thửa 84 của bà Thu. Trong đó có một đầu hẽm phía ngoài giáp với đất công (T-3) có chiều ngang 1,19 m và một đầu hẽm giáp với cửa nhà của bà T1 có chiều ngang 0,94 m. Ngoài hiện trạng giữa hai thửa 84 và 229 không có sân chung nào có diện tích khoảng 20m^2 như trình bày của bà Thảo mà chỉ có một phần đất trống giáp với đất của bà Trần Thị Lệ Hồng có diện tích (T-9) là 2,4 m^2. Toàn bộ diện tích con hẽm đi vào nhà bà T1 (T-8 + T-9) và phần đất công (T-3) giáp với đất bà T2 đều nằm ngoài diện tích cấp giấy chứng nhận quyến sử dụng đất của bà Thu và bà Thảo.

[5] Xét án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 về việc yêu cầu bà T2 phải tháo dỡ tường rào xi măng xây chắn lối đi trên phần sân chung có diện tích 20 m^2 và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00296 Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 02/8/2010 cho bà T2 là có cơ sơ phù hợp quy định tại Điều 99, Điều 166 Luật đất đai.

[6] Bà T1 kháng cáo nhưng không cung cáp chứng cứ mới chứng minh. Do đó không chấp nhận yêu cấu kháng cáo của bà Thảo.

[7] Bà T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 99, Điều 166 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 127/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 về việc buộc bà T2 phải tháo dỡ tường rào xi măng chắn lối đi trên phần sân chung có diện tích 20 m^2 để trả lại sự thông thoáng cho đường đi vào nhà bà Thảo. Không chấp nhận yêu cầu bà T1 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử đất số CH00296 do Ủy ban nhân dân TP Mỹ Tho cấp ngày 02/08/2010 cho bà T2 là người đại diện của những người thừa kế quyền sử dụng đất theo bản cử người đại diện có xác nhận của UBND Phường 10 ngày 04/06/2008.

(Có bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/10/2019 kèm theo).

3/ Về án phí: Bà T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà Thảo đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014460 ngày 19/6/2019 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000786 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như nộp xong án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hiếu